

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Trần Thị H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Mai Văn H1, sinh năm 1953, Nơi cư trú cuối cùng: Đường A, Phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã chết. Đây là việc dân sự: “Tuyên bố một người là đã chết” theo khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về yêu cầu của các đương sự:

Bà Trần Thị H là người yêu cầu trình bày: Bà và ông Mai Văn H1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1974 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống tại Đường A, Phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường đến cuối tháng 10/1981 ông H1 đi làm ở Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh không về nhà. Mặc dù gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi cũng không có tin tức của ông H1. Nay, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Mai Văn H1 là đã chết.

Quá trình chung sống bà và ông H1 có 4 người con chung, gồm: Mai Dạ T, Mai Trắc D, Mai Bảo C và Mai Bảo N.

Ba của ông H1 tên Mai Văn H2 (chết năm 2014) và mẹ tên Trịnh Thị S (chết năm 1963).

Bà Mai Dạ T, bà Mai Trắc D, bà Mai Bảo C và bà Mai Bảo N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà T, bà D, bà C và bà N có lời trình bày như bà H và đồng ý yêu cầu của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H tuyên bố ông Mai Văn H1, sinh năm 1953, Nơi cư trú cuối cùng: Đường A, Phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã chết.

Sau khi xem xét các chứng cứ do người yêu cầu cung cấp và thu thập thêm chứng cứ khác, Tòa án xét thấy:

Bà Trần Thị H và ông Mai Văn H1 chung sống với nhau vào năm 1974 mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng ông bà sống với nhau trước ngày 03/01/1987 nên vẫn được công nhận là vợ chồng, do đó bà H có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H1 là đã chết.

Căn cứ đơn xin xác nhận ngày 29/8/2016 của bà H, có xác nhận của Công an Phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Mai Văn H1 có tạm trú tại: Đường A, Phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1974. Đến năm 1982 ông H1 không còn tạm trú tại địa chỉ trên.

Như vậy, ông Mai Văn H1 đã biệt tích trên 05 (Năm) năm, bà H là vợ ông H1 là người có quyền, lợi ích liên quan. Nên việc bà H yêu cầu tuyên bố ông

Mai Văn H1 đã chết là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 71 Bộ luật dân sự nên được Tòa chấp nhận.

Về ngày chết của ông Hiền:

Theo bà H khai ông H1 bỏ nhà đi từ cuối tháng 10/1981. Như vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự thì ngày ông H1 đi biệt tích được tính từ ngày 01/11/1981 đến ngày 01/11/1986 là 05 (Năm) năm. Nên ngày chết của ông H1 được xác định là ngày 02/11/1986.

Bà H phải thực hiện việc đăng ký khai tử cho ông H1 theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông H1:

Theo Điều 72 Bộ luật dân sự thì:

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông H1 được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông H1 được giải quyết theo pháp luật thừa kế.

3. Về lệ phí việc dân sự: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) do bà Trần Thị H nộp theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật dân sự;

Pháp lệnh lệ phí, án phí Tòa án năm 2009.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị H.

Tuyên bố ông Mai Văn H1, sinh năm 1953, Nơi cư trú cuối cùng: Đường A, Phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Mai Văn H1 là ngày 02/11/1986.

Bà H phải thực hiện việc đăng ký khai tử cho ông H1 theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Mai Văn H1 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông H1 được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố một người là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông H1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí việc dân sự: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) do bà Trần Thị H nộp, được trừ vào 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0011754 ngày 28/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày công bố quyết định. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường B, quận X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu